

Số: 40 /2013/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 17 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
Về đối tượng, mức thu phí thoát nước
trên địa bàn Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp và Thông tư số 09/2009/TT-BXD ngày 21/8/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 88/2007/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tại Tờ trình số 4554/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2013;

Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về đối tượng, mức thu phí thoát nước trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn thành phố Vinh thoát nước, xả nước thải vào hệ thống thoát nước tập trung.

2. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đã chịu phí thoát nước theo quy định này thì không phải chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại Nghị quyết số 72/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh.

Điều 3. Mức thu phí

1. Mức thu phí:

a) Trong năm 2013 và năm 2014 mức thu phí được xác định bằng 32% tổng chi phí quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, chi phí tổ chức thu, chi phí khấu hao toàn bộ tài sản và lợi nhuận định mức, cụ thể:

- Hộ gia đình, cá nhân 800 đồng /m³ nước thải.

- Các cơ quan hành chính sự nghiệp, bệnh viện, trường học, lực lượng vũ trang (không sản xuất kinh doanh): 1.200 đồng /m³ nước thải.

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ: 2.900 đồng/m³ nước thải

- Cơ sở hoạt động sản xuất: 1.500 đồng/m³ nước thải.

b) Năm 2015 mức thu phí được xác định bằng 50% tổng chi phí quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, chi phí tổ chức thu, chi phí khấu hao toàn bộ tài sản và lợi nhuận định mức.

c) Năm 2016 mức thu phí được xác định bằng 70% tổng chi phí quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, chi phí tổ chức thu, chi phí khấu hao toàn bộ tài sản và lợi nhuận định mức.


d) Từ năm 2017 trở đi, mức thu được xác định bằng 100% tổng chi phí quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, chi phí tổ chức thu, chi phí khấu hao toàn bộ tài sản và lợi nhuận định mức.

2. Căn cứ vào số phí thu được hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí nguồn kinh phí bù đắp khoản chi phí thiếu hụt cho đơn vị quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải theo quy định.


Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2013 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua./. 

Nơi nhận:

- VP Quốc hội; VP Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Châu